

Số: 57 /QCPH-HĐND-UBND

Quảng Trị, ngày 12 tháng 3 năm 2018

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG	
Số: 19/3/18	Ngày: 13/18
Chuyên: VP	
Lưu hồ sơ số:	

QUY CHẾ

Phối hợp công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân
và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, nhiệm kỳ 2016 - 2021

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Tiếp công dân năm 2013, Luật Khiếu nại và Luật Tố cáo năm 2011;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh Quảng Trị khóa VII, nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 404/NQ-HĐND ngày 30/9/2016 của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh Quảng Trị khóa VII, nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Thường trực HĐND và UBND tỉnh Quảng Trị thống nhất ban hành Quy chế phối hợp công tác như sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nguyên tắc phối hợp

1. Phối hợp công tác trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; đảm bảo vị trí, vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND và UBND tỉnh góp phần tăng cường hiệu quả hoạt động của HĐND và UBND tỉnh.

2. Phối hợp công tác phải kịp thời, chặt chẽ, tuân thủ trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết công việc theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

3. Đề cao trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan nội dung, chương trình phối hợp công tác giữa Thường trực HĐND và UBND tỉnh.

Điều 2. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng chương trình, nội dung tổ chức các kỳ họp HĐND tỉnh.
2. Triển khai thực hiện nghị quyết HĐND tỉnh.
3. Tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh.
4. Tiếp xúc cử tri, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri.
5. Tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị.
6. Hoạt động giám sát, chất vấn của HĐND tỉnh.
7. Giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh.

Điều 3. Hình thức phối hợp

1. Họp, hội nghị, hội thảo.
2. Cung cấp thông tin.
3. Gửi văn bản lấy ý kiến.

Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP

Mục 1

CHUẨN BỊ NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH KỲ HỌP HĐND TỈNH

Điều 4. Xây dựng chương trình, nội dung tổ chức các kỳ họp HĐND tỉnh

1. Trách nhiệm của Thường trực HĐND tỉnh:
 - Chỉ đạo Văn phòng HĐND tỉnh tổng hợp danh mục đề án, dự thảo nghị quyết do UBND, UBMTTQ, các ban HĐND, đại biểu HĐND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền khác đề nghị HĐND tỉnh đưa vào chương trình các kỳ họp năm sau, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh trước ngày 30 tháng 9 năm trước, để xem xét thống nhất, giao các cơ quan liên quan chuẩn bị, trình HĐND tỉnh quyết định tại kỳ họp cuối năm.
 - Chủ trì xây dựng kế hoạch tổ chức kỳ họp.
 - Bổ sung, điều chỉnh nội dung, chương trình kỳ họp trong trường hợp do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trên yêu cầu hoặc do quy định mới của pháp luật cần phải bổ sung điều chỉnh các báo cáo, đề án, dự thảo nghị

quyết trình HĐND tỉnh tại kỳ họp. Không điều chỉnh bổ sung các đề án, dự thảo nghị quyết về chính sách địa phương không có trong chương trình các kỳ họp HĐND đã được HĐND tỉnh thông qua.

- Phân công cơ quan, tổ chức liên quan chuẩn bị tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh.

- Chỉ đạo các ban HĐND tỉnh phối hợp với các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh trong quá trình xây dựng, hoàn thiện các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh.

2. Trách nhiệm của UBND tỉnh:

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn và cơ quan thuộc UBND tỉnh tổ chức thực hiện nghiêm túc chương trình tổ chức các kỳ họp HĐND tỉnh; nghiên cứu, lập báo cáo thuyết minh, đề xuất với UBND tỉnh danh mục đề án, nghị quyết trình HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật; hồ sơ đề nghị và danh mục đề án, dự thảo nghị quyết HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình gửi đến Thường trực HĐND tỉnh trước ngày 30 tháng 9 hàng năm.

- Căn cứ quyết định của Thường trực HĐND tỉnh phê chuẩn danh mục đề án, dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh và kế hoạch tổ chức kỳ họp được HĐND tỉnh thông qua, UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành thuộc UBND tỉnh tham mưu xây dựng đề án, dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh đúng thời gian quy định.

Trường hợp do yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc quy định mới của pháp luật liên quan nội dung các đề án, dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh thì UBND tỉnh báo cáo bằng văn bản đến Thường trực HĐND tỉnh xem xét trong thời hạn trước 40 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp để xem xét trình HĐND tỉnh quyết định.

- Đề án, dự thảo nghị quyết HĐND tỉnh do cơ quan, tổ chức khác trình, UBND tỉnh có trách nhiệm tham gia ý kiến bằng văn bản theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Thời gian tổ chức kỳ họp HĐND tỉnh

1. HĐND tỉnh họp thường kỳ mỗi năm 02 lần. Kỳ họp giữa năm tổ chức trước ngày 30 tháng 7; kỳ họp cuối năm tổ chức trước ngày 10 tháng 12.

2. Tổ chức kỳ họp bất thường theo Luật Tổ chức quyền địa phương năm 2015 và Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh.

Điều 6. Rút kinh nghiệm và thống nhất nội dung, thời gian kỳ họp HĐND tỉnh

1. Trách nhiệm của Thường trực HĐND tỉnh:

- Chậm nhất 15 ngày làm việc sau kỳ họp HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh tổ chức hội nghị liên tịch UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh, Ban HĐND tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự và cơ quan, đơn vị liên quan rút kinh nghiệm kỳ họp.

- Chậm nhất 40 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực HĐND tỉnh chủ trì cuộc họp liên tịch với UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh, Ban HĐND tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh thống nhất nội dung, thời gian kỳ họp của HĐND tỉnh và thống nhất công tác chuẩn bị.

- Nội dung dự thảo các báo cáo tại các phiên họp liên tịch, gửi đến các cơ quan liên quan ít nhất là 3 ngày làm việc trước ngày khai mạc phiên họp.

- Chậm nhất 3 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp liên tịch, Thường trực HĐND tỉnh thông báo nội dung, chương trình và phân công chuẩn bị kỳ họp của HĐND tỉnh.

- Đơn đốc UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh, Ban HĐND tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự và cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị nội dung kỳ họp đảm bảo quy trình, thủ tục, thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp, xử lý những kiến nghị của UBND tỉnh có liên quan đến công tác chuẩn bị kỳ họp.

2. Trách nhiệm của UBND tỉnh:

- Chỉ đạo các sở, ngành thuộc UBND tỉnh hoàn thiện các tờ trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết thuộc nội dung kỳ họp đảm bảo quy trình, thủ tục, thời hạn theo quy định của pháp luật và thông báo nội dung chuẩn bị kỳ họp của Thường trực HĐND tỉnh.

- Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, gửi đến Thường trực HĐND tỉnh đầy đủ các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh (80 bản/01 báo cáo, đề án; 20 bản/01 dự thảo nghị quyết). Đồng thời, gửi bản điện tử đến Văn phòng HĐND tỉnh để gửi đến các đại biểu HĐND tỉnh nghiên cứu.

Điều 7. Điều hành kỳ họp HĐND tỉnh

1. Trách nhiệm của Thường trực HĐND tỉnh:

- Tổ chức điều hành kỳ họp theo đúng nội dung, chương trình, thời gian do HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp.

- Phát huy dân chủ, trí tuệ, thẩm quyền và trách nhiệm cao của đại biểu HĐND tỉnh trong quá trình xem xét quyết định các vấn đề quan trọng tại các kỳ họp HĐND tỉnh.

- Tiếp thu ý kiến thảo luận của đại biểu, xin ý kiến biểu quyết của đại biểu HĐND tỉnh để điều chỉnh bổ sung dự thảo nghị quyết, thông qua nghị quyết tại kỳ họp.

2. Trách nhiệm của UBND tỉnh:

- Trình bày tờ trình và báo cáo tóm tắt nội dung chính của các báo cáo, đề án trình kỳ họp theo yêu cầu của Chủ tọa kỳ họp.

- Chỉ đạo cung cấp thông tin, tài liệu, giải trình làm rõ nội dung liên quan tại kỳ họp.

- Chủ tịch UBND tỉnh hoặc người được ủy quyền theo quy định của pháp luật, phát biểu công tác chỉ đạo, điều hành và giải trình làm rõ trách nhiệm của UBND tỉnh về những vấn đề được đại biểu HĐND tỉnh yêu cầu.

Điều 8. Chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND tỉnh

1. Trách nhiệm của Thường trực HĐND tỉnh:

- Căn cứ chương trình kỳ họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh quyết định nhóm vấn đề chất vấn và người được chất vấn tại các kỳ họp HĐND tỉnh.

- Trước phiên họp chất vấn, tổng hợp nhóm vấn đề chất vấn, chủ tọa kỳ họp gửi nội dung chất vấn đến UBND tỉnh hoặc cơ quan tổ chức được chất vấn để chuẩn bị trả lời chất vấn tại phiên chất vấn. Tùy theo yêu cầu nội dung trả lời, Chủ tọa kỳ họp có thể cho trả lời bằng văn bản gửi đến đại biểu chất vấn.

- Tại kỳ họp HĐND tỉnh, ngoài nội dung trả lời chất vấn có chuẩn bị trước, đại biểu HĐND tỉnh có quyền nêu ý kiến chất vấn trực tiếp tại hội trường về những vấn đề mà mình quan tâm phù hợp với nội dung chuyên đề chất vấn và đối tượng được chất vấn.

- Đối với trường hợp trả lời chất vấn thông qua văn bản, khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu HĐND tỉnh không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn, thì tự mình yêu cầu (thông qua phiếu chuyên ý kiến của Chánh văn phòng HĐND tỉnh, Thư ký kỳ họp) cơ quan, tổ chức được chất vấn giải trình, bổ sung bằng văn bản cho đại biểu hoặc đề nghị Thường trực HĐND tỉnh đưa ra thảo luận, chất vấn tại kỳ họp tiếp theo.

- Trong quá trình chất vấn và trả lời chất vấn, nếu thấy có vấn đề cần tăng cường giám sát thi hành pháp luật và nghị quyết của HĐND tỉnh, Chủ tọa kỳ họp đề nghị HĐND tỉnh ban hành nghị quyết về chất vấn và trả lời chất vấn để yêu cầu cơ quan hữu quan tập trung giải quyết những vấn đề mà đại biểu HĐND tỉnh quan tâm.

2. Trách nhiệm của UBND tỉnh:

- Chủ tịch UBND tỉnh (hoặc Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực) trực tiếp giải trình những nội dung chất vấn thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh. Phân công thủ trưởng các sở, ngành thuộc UBND tỉnh trả lời chất vấn, giải trình ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh và gợi ý của chủ tọa kỳ họp trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của sở, ngành.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghị quyết giám sát tại kỳ họp, kết luận của Chủ tọa kỳ họp có liên quan đến trách nhiệm của UBND và các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh và lời hứa trước đại biểu tại kỳ họp.

Điều 9. Triển khai thực hiện nghị quyết HĐND tỉnh

1. Trách nhiệm của Thường trực HĐND tỉnh:

- Thường trực HĐND tỉnh, thường xuyên đôn đốc giám sát việc triển khai thực hiện chính sách pháp luật nhà nước và nghị quyết HĐND tỉnh tại địa bàn;

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày bế mạc kỳ họp, nghị quyết HĐND tỉnh gửi đến UBND tỉnh, cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan để tổ chức thực hiện.

- Phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh tổ chức tiếp xúc cử tri để đại biểu HĐND tỉnh phổ biến nghị quyết sau kỳ họp.

2. Trách nhiệm của UBND tỉnh:

- Chậm nhất 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, hoàn thành việc triển khai nghị quyết HĐND tỉnh và ban hành các quyết định hành chính thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Chậm nhất 7 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết HĐND tỉnh, đăng công báo và cập nhật lên trang thông tin điện tử của tỉnh.

- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết HĐND tỉnh, hoàn thành cập nhật cơ sở dữ liệu pháp luật Quốc gia.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc giám đốc các sở, ngành, chủ tịch UBND cấp dưới quán triệt, tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả chính sách pháp luật nhà nước và các nghị quyết của HĐND tỉnh.

Mục 2
CHUẨN BỊ NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH
PHIÊN HỌP THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH

Điều 10. Tổ chức phiên họp Thường trực HĐND tỉnh

1. Trách nhiệm của Thường trực HĐND tỉnh:

- Duy trì nền nếp phiên họp thường kỳ của Thường trực HĐND tỉnh vào ngày mùng 5 hàng tháng và họp đột xuất để giải quyết công việc đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch HĐND tỉnh.

- Nội dung phiên họp Thường trực HĐND do Thường trực HĐND tỉnh quyết định. Trường hợp có liên quan đến việc yêu cầu UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh báo cáo các nội dung liên quan tình hình kinh tế, xã hội, ngân sách, đầu tư, khắc phục thiên tai, an ninh, trật tự... thì văn bản yêu cầu phải gửi đến UBND tỉnh và cơ quan liên quan trước ít nhất là 15 ngày làm việc để chuẩn bị.

- Tài liệu họp Thường trực HĐND phải gửi đến đại biểu trong thời hạn ít nhất là 3 ngày trước ngày họp.

2. Trách nhiệm của UBND tỉnh:

- Cử đại diện lãnh đạo UBND tỉnh tham dự phiên họp Thường trực HĐND tỉnh theo đúng thành phần triệu tập của Thường trực HĐND tỉnh, trường hợp khác phải báo cáo Chủ tịch HĐND tỉnh.

- Phân công thủ trưởng các sở, ngành thuộc UBND tỉnh chuẩn bị nội dung giải trình, báo cáo chuyên đề tại các phiên họp Thường trực HĐND theo yêu cầu của Thường trực HĐND.

- Kiến nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét xử lý những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND tỉnh hoặc trình HĐND tỉnh xem xét quyết định.

Điều 11. Chất vấn, giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND tỉnh

1. Trách nhiệm của Thường trực HĐND tỉnh:

- Trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh, tổng hợp chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh, xác định vấn đề, phạm vi, đối tượng chất vấn để chuyển đến UBND tỉnh, cơ quan, đơn vị liên quan và quyết định thời hạn trả lời chất vấn, để trả lời đại biểu HĐND tỉnh.

- Khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu HĐND tỉnh không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn, có thể yêu cầu trả lời bổ sung hoặc đề nghị Thường trực HĐND tỉnh đưa ra thảo luận tại phiên họp Thường trực HĐND để kết

luận, kiến nghị hoặc ra nghị quyết về vấn đề chất vấn, yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết vấn đề mà đại biểu quan tâm.

- Tại phiên chất vấn, giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND, ngoài phần báo cáo chuẩn bị trước, các cơ quan liên quan phải trả lời ý kiến chất vấn trực tiếp của các thành viên thường trực và đại biểu HĐND để làm rõ vấn đề.

2. Trách nhiệm của UBND tỉnh:

- Trực tiếp trả lời hoặc phân công thủ trưởng các sở, ngành thuộc UBND tỉnh trả lời chất vấn, giải trình ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh và kiến nghị cử tri tại phiên họp. Thời gian trả lời chất vấn, giải trình tại phiên họp do chủ tọa quyết định.

- Chậm nhất 10 ngày trước ngày tổ chức phiên họp Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh phân công Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc thủ trưởng các sở, ngành thuộc UBND tỉnh trả lời chất vấn, giải trình bằng văn bản gửi đến Thường trực HĐND tỉnh (khi có yêu cầu).

- Trực tiếp và chỉ đạo thủ trưởng các sở, ngành thuộc UBND tỉnh tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận, kiến nghị của Thường trực HĐND tỉnh.

Mục 3 **TIẾP XÚC CỬ TRI, TIẾP CÔNG DÂN,** **GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ**

Điều 12. Tiếp xúc cử tri, giải quyết kiến nghị của cử tri

1. Trách nhiệm của Thường trực HĐND tỉnh:

- Chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, thống nhất với Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh về kế hoạch, nội dung tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp, gửi thông báo kế hoạch tiếp xúc cử tri đến đại biểu HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ cấp huyện.

- Chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp, hoàn thành công tác tiếp xúc cử tri.

- Chậm nhất 5 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, ban hành báo cáo tổng hợp kiến nghị của cử tri và báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri trình HĐND tỉnh, gửi đến đại biểu HĐND tỉnh.

- Chậm nhất 3 ngày làm việc sau ngày bế mạc kỳ họp, ban hành kế hoạch tiếp xúc cử tri, báo cáo kết quả kỳ họp gửi đến đại biểu HĐND tỉnh, cơ quan, tổ chức liên quan để chuẩn bị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp.

2. Trách nhiệm của UBND tỉnh:

- Chậm nhất 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường kỳ, gửi đến Thường trực HĐND tỉnh báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến HĐND tỉnh tại kỳ họp trước.

- Trả lời kiến nghị của cử tri qua “đường dây nóng” gửi đến kỳ họp HĐND tỉnh tại kỳ họp và chỉ đạo giải quyết ý kiến cử tri ngay sau kỳ họp, báo cáo kết quả giải quyết đến thường trực HĐND tỉnh và thông báo đến cử tri trong thời hạn theo luật định.

- Chỉ đạo đại diện lãnh đạo các sở, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện dự tiếp xúc cử tri với Tổ đại biểu HĐND tỉnh (khi có yêu cầu) để trả lời cử tri địa phương về những vấn đề thuộc thẩm quyền.

Điều 13. Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị

1. Trách nhiệm của Thường trực HĐND tỉnh:

- Thực hiện nghiêm túc chế độ tiếp công dân theo quy chế tiếp công dân của Thường trực HĐND tỉnh.

- Bố trí thời gian phù hợp để các đại biểu chuyên trách trong Thường trực HĐND tỉnh trực tiếp tiếp công dân tại trụ sở HĐND tỉnh. Chỉ đạo các tổ đại biểu tổ chức cho đại biểu HĐND tỉnh tham gia tiếp xúc cử tri tại các địa phương.

- Chuyển đơn và đơn đốc UBND tỉnh, cơ quan, đơn vị, địa phương giải quyết kiến nghị của cử tri và khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Định kỳ 6 tháng một lần, phối hợp với Đoàn ĐBQH tỉnh nghe UBND tỉnh, cơ quan liên quan báo cáo kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri do Đoàn ĐBQH, đại biểu Quốc hội, HĐND và đại biểu HĐND tỉnh chuyển đến.

- Kiến nghị và phối hợp với UBND tỉnh trong việc giải quyết các vụ việc phức tạp, kéo dài. Những vấn đề vượt thẩm quyền giải quyết của Thường trực HĐND tỉnh, nếu cần thiết trình HĐND tỉnh xem xét quyết định.

2. Trách nhiệm của UBND tỉnh:

- Chậm nhất 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường kỳ, gửi đến Thường trực HĐND tỉnh báo cáo kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng và cả năm.

- Định kỳ 03 tháng 01 lần, UBND tỉnh báo cáo kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; hàng tháng, thông báo kết quả tiếp công dân tại Ban tiếp công dân tỉnh để Thường trực HĐND tỉnh theo dõi và thông báo công dân biết.

- Giải quyết, trả lời đơn của công dân do Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến và thông báo kết quả đến Thường trực HĐND tỉnh trong thời hạn quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo UBND cấp dưới mời đại biểu HĐND tỉnh tiếp công dân định kỳ ở địa phương (thông qua tổ đại biểu HĐND tỉnh ở địa phương).

- Kiến nghị Thường trực HĐND tỉnh thống nhất hoặc đưa ra HĐND tỉnh xem xét quyết định những vấn đề vượt quá thẩm quyền của UBND tỉnh.

Mục 4

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT VÀ GIẢI QUYẾT NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁT SINH GIỮA HAI KỲ HỌP HĐND TỈNH

Điều 14. Giám sát chuyên đề giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh

1. Trách nhiệm của Thường trực HĐND tỉnh:

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc nghị quyết của HĐND tỉnh về chương trình giám sát hàng năm. Chỉ đạo, phân công các ban HĐND, các tổ đại biểu HĐND tỉnh thực hiện một số nội dung giám sát, khảo sát thuộc chương trình giám sát của HĐND tỉnh hoặc Thường trực HĐND tỉnh tại các ngành, địa phương.

- Nội dung, kế hoạch, đề cương giám sát gửi đến UBND tỉnh, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương liên quan chậm nhất 15 ngày trước ngày tiến hành giám sát để chuẩn bị báo cáo.

- Tổ chức, chỉ đạo hoạt động giám sát có trọng tâm, trọng điểm, chống hình thức và gây khó khăn, phiền hà, tốn kém cho các cơ quan, đơn vị, địa phương được giám sát.

- Kết luận giám sát theo đúng trình tự pháp luật và lấy ý kiến của cơ quan được giám sát trước khi ban hành.

- Chậm nhất 7 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc giám sát, gửi báo cáo kết quả giám sát của Thường trực đến UBND tỉnh, cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan để thực hiện, trường hợp giám sát chuyên đề quan trọng thì báo cáo HĐND tỉnh xem xét ban hành nghị quyết để thực hiện.

2. Trách nhiệm của UBND tỉnh:

- Chỉ đạo và giải quyết, trả lời kịp thời, đúng thời hạn các Nghị quyết, kết luận kiến nghị giám sát của Thường trực, các Ban HĐND tỉnh. Chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giám sát, UBND tỉnh chỉ đạo giải

quyết, trả lời các kiến nghị theo thẩm quyền; chỉ đạo các sở, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện giải quyết các kiến nghị của HĐND theo thẩm quyền.

Điều 15. Giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh

1. Đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền xem xét quyết định của Thường trực HĐND tỉnh:

- Giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh, nếu phát sinh những vấn đề khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh, trên cơ sở văn bản đề nghị của UBND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh xem xét quyết định theo Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh và quy chế làm việc của Thường trực HĐND tỉnh.

- Thường trực HĐND tỉnh chỉ xem xét các kiến nghị của UBND tỉnh thuộc thẩm quyền tại phiên họp thường kỳ của Thường trực HĐND tỉnh, nếu có đủ hồ sơ, tài liệu liên quan kèm theo tờ trình.

- Đối với những vấn đề quan trọng, phức tạp, vượt thẩm quyền của Thường trực HĐND tỉnh thì Thường trực HĐND tỉnh có thể báo cáo HĐND tỉnh hoặc kiến nghị cơ quan cấp trên có thẩm quyền xem xét quyết định.

2. Đối với những vấn đề UBND tỉnh lấy ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh để UBND tỉnh quyết định:

- Khi nhận được đề nghị bằng văn bản của UBND tỉnh, tùy theo yêu cầu công việc và nhiệm vụ, quyền hạn, Thường trực HĐND tỉnh có thể giao Chánh Văn phòng HĐND tỉnh tham mưu trả lời hoặc giao 1 Ban HĐND tỉnh chủ trì, thẩm tra, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh ban hành văn bản tham gia ý kiến vào nội dung đề nghị của UBND tỉnh trong thời hạn theo đề nghị của UBND tỉnh. Trường hợp Thường trực HĐND tỉnh không có ý kiến và hết thời hạn tham gia ý kiến thì UBND tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

Điều 16. Điều hành thực hiện kế hoạch ngân sách nhà nước và đầu tư xây dựng cơ bản

1. Trách nhiệm của Thường trực HĐND tỉnh:

- Thường xuyên giám sát, đôn đốc UBND tỉnh và các cơ quan liên quan, chính quyền địa phương thực hiện nghiêm túc chế độ, chính sách của nhà nước và nghị quyết của HĐND tỉnh về thu, chi ngân sách, phân bổ và thực hiện vốn đầu tư và xử lý các vấn đề có liên quan đến thu, chi ngân sách, vốn đầu tư.

- Chủ động thực hiện chức năng giám sát đối với UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan trong quá trình tham mưu và tổ chức thực hiện chế độ chính sách nhà nước, nghị quyết HĐND tỉnh về nhiệm vụ thu, chi ngân sách và đầu tư xây dựng cơ bản tại địa bàn.

- Trong quá trình giám sát về quản lý, sử dụng ngân sách, vốn đầu tư hàng năm và các khoản thu, chi ngân sách, quyết định đầu tư phát sinh nếu có vấn đề chưa phù hợp quy định và tình hình thực tế, Thường trực HĐND tỉnh yêu cầu UBND tỉnh có biện pháp điều chỉnh.

2. Trách nhiệm của UBND tỉnh:

- Điều hành ngân sách theo quy định của pháp luật và nghị quyết HĐND tỉnh. Đối với các khoản ngân sách phát sinh do tăng thu, tiết kiệm chi so với dự toán được giao, các khoản bổ sung từ ngân sách Trung ương, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, vay nợ trong nước và nước ngoài, cho vay, dự phòng ngân sách... thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, quy định pháp luật liên quan và nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Việc xác định chủ trương đầu tư, lĩnh vực đầu tư và công trình trọng điểm:

+ Chậm nhất trước ngày 30 tháng 10 năm trước, UBND tỉnh báo cáo với Thường trực HĐND tỉnh thống nhất về dự kiến quy mô vốn, cơ cấu đầu tư, danh mục các công trình được bố trí vốn và dự kiến đầu tư kế hoạch năm sau để các đơn vị, địa phương chuẩn bị dự án, báo cáo kế hoạch đầu tư năm sau trình HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm.

Điều 17. Tự kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh

1. Trách nhiệm của Thường trực HĐND tỉnh:

- Chủ động kiểm tra và đôn đốc các ban HĐND tỉnh thường xuyên kiểm tra văn bản của HĐND tỉnh.

- Chỉ đạo Văn phòng HĐND tỉnh giúp Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp kết quả tự kiểm tra văn bản của HĐND tỉnh. Phối hợp với Sở Tư pháp giúp Thường trực HĐND, UBND tỉnh rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh hàng năm và cả nhiệm kỳ.

2. Trách nhiệm của UBND tỉnh:

- Chỉ đạo công tác tự kiểm tra văn bản của UBND tỉnh về việc thi hành pháp luật và thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Chậm nhất là 60 ngày làm việc trước ngày bầu cử HĐND tỉnh khóa mới, gửi đến Thường trực HĐND tỉnh báo cáo kết quả rà soát và danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh và UBND tỉnh toàn khóa.

Điều 18. Giám sát, kiểm tra và xử lý văn bản trái pháp luật

1. Trách nhiệm của Thường trực HĐND tỉnh:

- Phân công Ban của HĐND tỉnh xem xét văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh, HĐND cấp huyện có liên quan lĩnh vực Ban phụ trách.

- Tự mình hoặc theo đề nghị của Ban HĐND tỉnh, trình HĐND tỉnh bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của UBND tỉnh, HĐND cấp huyện.

- Thường trực HĐND tỉnh tự kiểm tra điều chỉnh hoặc đề nghị HĐND tỉnh điều chỉnh, sửa đổi nghị quyết của HĐND tỉnh hoặc khi có yêu cầu của cơ quan cấp trên có thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của UBND tỉnh:

- Trình HĐND tỉnh bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ nghị quyết trái pháp luật của HĐND cấp huyện.

- Chỉ đạo kiểm tra văn bản của HĐND, UBND cấp huyện; chỉ đạo Chủ tịch UBND cấp huyện kiểm tra văn bản của HĐND, UBND cấp xã. Qua kiểm tra, nếu phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật thì xử lý theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện tự kiểm tra xem xét điều chỉnh văn bản do UBND tỉnh đã ban hành khi có yêu cầu của Thường trực HĐND tỉnh hoặc của cơ quan cấp trên có thẩm quyền.

Mục 5

CHẾ ĐỘ HỘI NGHỊ VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN

Điều 19. Hội họp, hội nghị

1. Trách nhiệm của Thường trực HĐND tỉnh:

- Mời đại diện lãnh đạo UBND tỉnh dự cuộc họp, hội nghị hàng tháng, hàng quý, 06 tháng, cả năm do Thường trực HĐND tỉnh tổ chức khi bàn về những vấn đề liên quan.

- Mời đại diện lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành thuộc UBND tỉnh dự cuộc họp, hội nghị hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, cả năm do Thường trực, Ban HĐND tỉnh tổ chức khi bàn về những vấn đề liên quan.

2. Trách nhiệm của UBND tỉnh:

Mời đại diện Thường trực HĐND tỉnh dự phiên họp của UBND tỉnh. Khi bàn về các vấn đề liên quan, mời đại diện chuyên trách các Ban, Văn phòng HĐND tỉnh dự các cuộc họp, hội nghị hàng tháng, hàng quý để bàn chủ trương, biện pháp thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, ngân sách địa phương giữa hai kỳ họp.

Điều 20. Cung cấp thông tin

1. Trách nhiệm của Thường trực HĐND tỉnh:

Chỉ đạo Văn phòng HĐND tỉnh gửi nghị quyết, văn bản, kết luận có liên quan do HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh ban hành đến UBND tỉnh, các sở, ban, ngành và cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Thường trực HĐND, UBND cấp huyện và cơ quan, tổ chức khác theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của UBND tỉnh:

- Chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh gửi văn bản quy phạm pháp luật, văn bản có liên quan do UBND tỉnh ban hành đến Thường trực HĐND tỉnh, các sở, ban, ngành, Thường trực HĐND, UBND cấp huyện và cơ quan, tổ chức khác theo quy định của pháp luật.

- Định kỳ báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương và báo cáo chuyên đề, đột xuất gửi Thường trực HĐND tỉnh.

- Thường xuyên gửi Thường trực HĐND tỉnh báo cáo về chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và tình hình hoạt động trong tháng.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh gửi báo cáo công tác hàng quý, 06 tháng, cả năm đến Thường trực HĐND tỉnh.

- Chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh phối hợp chặt chẽ với Văn phòng HĐND tỉnh trong việc xây dựng chương trình công tác của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh để có thống nhất chung.

- Báo cáo, cung cấp thông tin, văn bản, tài liệu liên quan theo yêu cầu của Thường trực, Ban HĐND tỉnh.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN


Điều 21. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh có trách nhiệm phổ biến, quán triệt, chỉ đạo thực hiện Quy chế này đến các sở, ngành thuộc UBND tỉnh, Thường trực HĐND và UBND cấp huyện, cơ quan, tổ chức liên quan.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ góp phần tăng cường hiệu quả hoạt động của HĐND và UBND tỉnh, được xem xét đề nghị khen thưởng theo quy định của pháp luật và quy chế hoạt động của HĐND tỉnh.

Điều 22. Văn phòng HĐND tỉnh phối hợp chặt chẽ với Văn phòng UBND tỉnh giúp Thường trực HĐND và UBND tỉnh đảm bảo công tác phối hợp, tổng hợp những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện Quy chế này, báo cáo Thường trực HĐND và UBND tỉnh xem xét thống nhất sửa đổi, bổ sung.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy chế số 18/QCPH-HĐND-UBND ngày 17/02/2012 của Thường trực HĐND và UBND tỉnh Quảng Trị.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hùng

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQ tỉnh;
- Ban HĐND tỉnh;
- VP: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- TTHĐND, UBND cấp huyện;
- Lưu: VT, HĐND-UBND tỉnh.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG**

Số: 02 /SY-HĐND

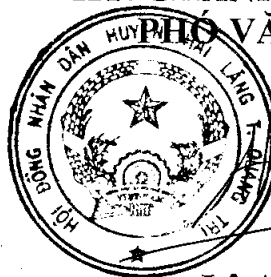
Nơi nhận:

- TT HĐND, BTT UBMT huyện;
- CT, PCT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- Cơ quan chuyên môn thuộc huyện;
- CVP, PVP, TH;
- Lưu: VT.

SAO Y BẢN CHÍNH

Hải Lăng, ngày 15 tháng 3 năm 2018

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Lê Anh Sơn